

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2020/LĐ-PT
Ngày: 06/01/2020
V/v Tranh chấp xử lý kỷ luật theo
hình thức khiển trách.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Tiến Dũng
Bà Lê Thị Hoàng Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Lành - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Phương - Kiểm sát viên.

Vào ngày 06/01/2020 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 75/2019/TLPT-LĐ ngày 13 tháng 11 năm 2019 về việc: “Tranh chấp xử lý kỷ luật theo hình thức khiển trách”.

Do bản án lao động sơ thẩm số 51/2019/LĐ-ST ngày 27 tháng 8 năm 2019 của Tòa án nhân dân Quận M bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 22/2020/QĐ-PT ngày 06 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Trịnh Hoàng N**, sinh năm 1987.
Trú tại: đường A, Phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thanh H**, sinh năm 1977 (Theo Hợp đồng ủy quyền công chứng số 016317, quyền số 06 ngày 17/7/2018 tại Phòng công chứng X, Tp. Hồ Chí Minh).

Trú tại: đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Công ty Cổ phần Khách sạn S.
Trú tại: đường Đ, phường I, Quận M, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Bị đơn:

1. Bà **Nguyễn Việt Hằng N1**
Trú tại: đường O Phường P, Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Huỳnh Thị Kim L**
Trú tại: đường R, phường T, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo Giấy ủy quyền số 225/2019/POA-SGH ngày 23/12/2019).

- *Người kháng cáo:* ông **Trịnh Hoàng N**, là nguyên đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Trịnh Hoàng N và đại diện tham gia tố tụng theo ủy quyền – bà Huỳnh Thị Thanh H trình bày trong đơn khởi kiện, bản khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa:

Ông Trịnh Hoàng N (sau đây gọi là ông N) vào làm việc tại Công ty CP Khách sạn S (sau đây gọi là Công ty) từ tháng 12 năm 2010 theo Hợp đồng không xác định thời hạn số 32/HĐLĐ-2013 do hai bên ký kết ngày 01/5/2013. Trong suốt quá trình làm việc tại Công ty, ông N luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ngày 16/11/2017, ông N nhận được Biên bản họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động ngày 15/11/2017 và Quyết định số 205/QĐKL-SGH ngày 15/11/2017 có nội dung thi hành kỷ luật đối với ông N với hình thức khiển trách theo khoản 13, khoản 14 Điều 44 Nội quy lao động do có hành vi cố ý bỏ họp giữa chừng có tổ chức tại hội nghị đối thoại doanh nghiệp vào ngày 03/10/2017 và không thành khẩn nhận lỗi vi phạm.

Ông N cho rằng quyết định trên không đúng hình thức kỷ luật theo Nội quy lao động của Công ty và Hội đồng kỷ luật đánh giá sự việc chưa đúng, làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của Công ty.

Về hình thức kỷ luật: Ông N không đồng ý với hình thức xử lý kỷ luật khiển trách bằng văn bản. Vì theo quy định tại Điều 45 của Nội quy lao động do Công ty ban hành thì hành vi cố ý bỏ họp giữa chừng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách bằng văn bản. Hành vi bỏ hội họp, học tập mà không có lý do hoặc lý do không chính đáng được quy định tại Điều 44 Nội quy lao động thì chỉ bị xử lý hình thức khiển trách bằng lời nói. Do đó, nếu ông N thực sự có hành vi bỏ họp giữa chừng đi vắng nửa thì ông N chỉ bị xử lý kỷ luật hình thức khiển trách bằng lời nói.

Về nội dung: Việc xác định ông N bỏ họp không tham dự cuộc họp ngày 03/10/2017 theo khoản 13 Điều 44 là không phù hợp. Vì ông N đã tham dự cuộc họp lúc 13 giờ 30 phút ngày 03/10/2017 theo thư mời đối thoại đột xuất đề giải quyết đơn kêu cứu, có ký tên điểm danh tham dự nên không thể xác định ông N không tham dự. Thứ hai, việc ông N xin phép Giám đốc cho ông N được ngưng dự họp là có lý do chính đáng, cụ thể là ngày 03/10/2017, Giám đốc tổ chức đối thoại dân chủ đột xuất đề giải quyết lại đơn kêu cứu của phòng kế toán. Trong cuộc họp, ông Nguyễn Đức T – Đại diện Ban thường vụ công đoàn cấp trên được mời tham dự với tư cách là người chứng kiến nhưng lại đề nghị các đại biểu tham dự chỉ nên trả lời đúng hoặc sai. Ông T xác nhận buổi hòa giải đã không thành công do tập thể phòng kế toán ghi nhận vào biên bản sai và thiếu, điều này không đúng vì trong buổi hòa giải, Giám đốc chỉ đạo bà Phan Hoa T1 viết bản kiểm điểm để Giám đốc xem xét Quyết định kỷ luật nhưng bà T1 đã trả lời không đồng ý mà chỉ đề nghị rút lại. Ông N mong muốn Giám đốc giải quyết

rút lại Quyết định kỷ luật đối với bà T1 và Phòng Kế toán cần biên bản họp ghi nhận đúng để giải quyết đơn. Khi chứng kiến ông T đối thoại quá căng thẳng mà Giám đốc là chủ tọa buổi họp không can thiệp nhắc nhở nên ông N đã đề nghị bà H – Kế toán trưởng xin phép Giám đốc cho Phòng kế toán được dừng cuộc đối thoại và ông N rời khỏi cuộc họp.

Việc Giám đốc quyết định “hành vi không thành khẩn nhận lỗi” của ông N là hành vi vi phạm kỷ luật là không đúng với nội quy cũng như các quy định của pháp luật lao động về xử lý kỷ luật lao động. Cụ thể, theo quy định về nguyên tắc, trình tự xử lý kỷ luật lao động tại Điều 123, Bộ luật Lao động năm 2012 thì “Người sử dụng lao động phải chứng minh lỗi của người lao động”. Do vậy, trách nhiệm xác định, chứng minh lỗi của người lao động là thuộc về người sử dụng lao động, ở đây ông N không có trách nhiệm phải thành khẩn nhận lỗi. Hơn nữa, việc không thành khẩn nhận lỗi này không là hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật trong Nội quy lao động của Công ty.

Vì vậy, với toàn bộ việc xét và xử lý kỷ luật như đã trình bày, ông N thấy rằng người sử dụng lao động đã không khách quan, không vô tư và công bằng khi ban hành quyết định xử lý kỷ luật đối với ông N. Trên cơ sở Quyết định kỷ luật hình thức bằng văn bản đó, Công ty đã cắt tiền năng suất và tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2017 của ông N. Do đó, ông N khởi kiện yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 205/QĐKL-SGH ngày 15/11/2017 của Công ty Cổ phần Khách sạn S đối với ông về việc thi hành kỷ luật lao động.

- Buộc Công ty trả cho ông số tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2017 với số tiền là 6.270.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, ông N có bổ sung yêu cầu khởi kiện: Yêu cầu Công ty thanh toán tiền năng suất tháng 10/2017 là 500.000 đồng. Nhưng đến ngày 12/02/2019, ông N đã có văn bản xác định lại không yêu cầu giải quyết đối với số tiền năng suất nêu trên nữa, chỉ yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu như trong đơn khởi kiện ban đầu.

** Bị đơn - Công ty CP Khách sạn S ủy quyền cho bà Huỳnh Thị Minh N1, ông Lê Trung V trình bày trong quá trình tố tụng và bà Trần Thị H trình bày tại phiên tòa:*

Công ty Cổ phần Khách sạn S xác nhận có ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn với ông Trịnh Hoàng N. Trên thực tế, ông N cùng Trưởng phòng kế toán là bà Huỳnh Thị Thanh H và các nhân viên Phòng kế toán là bà Phan Hoa T1, bà Nguyễn Thị M đã tự ý rời cuộc họp khi chưa có sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp. Đây là hành vi vi phạm kỷ luật lao động. Việc ông N cùng các nhân viên kế toán tổ chức, tự ý rời cuộc họp đã được những đại biểu tham gia cuộc họp xác nhận ký tên và đề nghị xử lý kỷ luật tại Biên bản đối thoại doanh nghiệp đột xuất vào ngày 03/10/2017. Cuộc họp đối thoại được tổ chức theo đề nghị của Thanh tra Sở Lao động – Thương binh và Xã hội Tp. Hồ Chí Minh tại Biên bản làm việc ngày 14/7/2017. Công ty đã họp xử lý kỷ luật và ban hành Quyết định kỷ luật lao động đối với ông N do hành vi cố ý bỏ họp giữa

chứng có tổ chức. Việc xử lý kỷ luật ông N là phù hợp với quy định pháp luật nên Công ty không đồng ý hủy Quyết định số 205/QĐKL-SGH ngày 15/11/2017.

Về yêu cầu thanh toán khoản tiền thưởng hoàn thành công việc 2017 là 6.270.000 đồng: Theo Thông báo số 207/TB-SGH ngày 17/11/2017 của Công ty và Hướng dẫn số 969/HD-TCT của Hội đồng thi đua khen thưởng Tổng công ty Du lịch S – TNHH Một thành viên quy định về đối tượng bình xét thi đua là “Toàn bộ cán bộ nhân viên đang làm việc tại công ty có thời gian ký hợp đồng lao động chính thức từ đủ 09 tháng trở lên, không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách bằng văn bản trở lên”. Như vậy, việc không đưa những người lao động vi phạm kỷ luật lao động khiển trách bằng văn bản chỉ là loại trừ khỏi đối tượng xem xét bình xét thi đua, không có ý nghĩa trong việc xác định đối tượng đạt năng suất, hoàn thành công việc năm 2017.

Ngoài ra, không phải người lao động không bị kỷ luật từ hình thức khiển trách bằng văn bản trở lên được đương nhiên khen thưởng mà người lao động phải trải qua quá trình xem xét các tiêu chí nhận xét, đánh giá như mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao, mức độ tham gia tích cực phong trào, sự kiện do Công ty phát động, mối quan hệ với khách hàng, đoàn kết hợp tác với đồng nghiệp. Do đó, việc ông N yêu cầu Công ty trả số tiền thưởng 6.270.000 đồng do hoàn thành công việc năm 2017 là không có cơ sở nên Công ty không đồng ý trả.

Đối với yêu cầu về khoản tiền năng suất 500.000 đồng tháng 10/2017, Công ty nhận thấy ông N chưa đáp ứng đủ các điều kiện để nhận số tiền này nên Công ty không đồng ý thanh toán. Quá trình giải quyết vụ án, ông N rút yêu cầu này nên Công ty thống nhất, không có ý kiến gì.

Tại bản án lao động sơ thẩm số 51/2019/LĐ-ST ngày 27/8/2019 của Tòa án nhân dân Quận M đã quyết định:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 63, Điều 120, Điều 123 của Bộ luật Lao động năm 2012;
- Điều 30 Nghị định số 05/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 01 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật Lao động
- Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Hoàng N đòi hủy Quyết định số: 205/QĐKL-SGH ngày 15/11/2017 của Công ty Cổ phần Khách sạn S về việc thi hành kỷ luật lao động theo hình thức khiển trách đối với ông Trịnh Hoàng N.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của Trịnh Hoàng N đòi Công ty Cổ phần Khách sạn S trả khoản tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2017 là 6.270.000 đồng (Sáu triệu, hai trăm bảy mươi ngàn đồng).

3/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Trịnh Hoàng N phải chịu án phí lao động sơ thẩm không có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) và án phí lao động lao động sơ thẩm có giá ngạch là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), tổng cộng: 600.000 đồng (Sáu trăm ngàn đồng) nhưng được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà ông N đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0022773 ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, ông N còn phải nộp thêm 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và quyền thi hành án của các đương sự.

Ngày 10/9/2019, nguyên đơn – ông Trịnh Hoàng N có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm, theo ông N hành vi vi phạm kỷ luật lao động của ông (nếu có) chỉ có thể kỷ luật bằng lời nói. Riêng hành vi không thành khẩn nhận lỗi thì nội quy lao động của Công ty không đề cập xử lý. Vì lý do trên, ông N đề nghị Tòa án buộc Công ty hủy quyết định xử lý kỷ luật lao động số 205/SGH ngày 15/11/2017 do Giám đốc Công ty ký, đồng thời Công ty phải có trách nhiệm trả tiền thưởng năm 2017 cho nguyên đơn với số tiền là 6.270.000 đồng.

Bị đơn – Công ty Cổ phần Khách sạn S không đồng ý với nội dung kháng cáo của nguyên đơn vì ông Trịnh Hoàng N đã vi phạm nội quy lao động của Công ty. Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết đúng vụ việc có tranh chấp. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đề xuất ý kiến: Việc Công ty xử lý ban hành quyết định xử lý kỷ luật lao động đối với ông N là có căn cứ. Nếu tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn (ông N) rút lại yêu cầu kháng cáo thì Công ty đồng ý hỗ trợ cho ông N số tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2017 là 5.000.000 đồng, việc giao nhận tiền sẽ được thực hiện ngay sau khi kết thúc phiên tòa. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn sau khi tham khảo ý kiến của ông N đã không đồng ý phương án hòa giải do phía bị đơn đưa ra, đề nghị giải quyết phúc thẩm vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ việc: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tòa án cấp sơ thẩm

không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc hủy quyết định số 205/QĐKL-SGH ngày 15/11/2017 của Công ty CP Khách sạn S, đồng thời không chấp nhận việc bị đơn phải trả tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2017 số tiền 6.270.000 đồng là có căn cứ pháp luật vì nguyên đơn đã bị xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức khiển trách theo nội quy lao động của công ty, đã được cơ quan quản lý lao động địa phương thông qua, phê duyệt. Kháng cáo của nguyên đơn không có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

I/ Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của nguyên đơn được làm trong thời hạn luật định, phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Xét về nội dung giải quyết vụ án:

[1] Xem xét yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn về việc buộc Công ty CP Khách sạn S hủy Quyết định số 205/QĐKL-SGH ngày 15/11/2017 thi hành kỷ luật lao động đối với ông Trịnh Hoàng N. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Ông Trịnh Hoàng N được nhận vào làm việc tại Công ty theo bản hợp đồng lao động không xác định thời hạn số 32/HDDLDD2013, vị trí công việc là nhân viên Kế Toán, mức lương năm 2017 là 5.700.000 đồng/tháng.

Vào ngày 16/11/2017 ông N nhận được biên bản họp xử lý vi phạm kỷ luật lao động và Quyết định số 205/QĐKL-SGH ngày 15/11/2017 của Lãnh đạo Công ty có nội dung: “Thi hành kỷ luật đối với ông N với hình thức khiển trách theo khoản 13, khoản 14 Điều 44 Nội quy lao động của Công ty có hành vi bỏ họp giữa chừng có tổ chức tại Hội nghị đối thoại doanh nghiệp ngày 03/10/2017 và không thành khẩn nhận lỗi vi phạm”.

Theo trình bày của nguyên đơn tại các bản khai thì hành vi cố ý bỏ họp giữa chừng không thuộc trường hợp bị xử lý kỷ luật khiển trách bằng văn bản mà chỉ bị xử lý kỷ luật khiển trách bằng lời nói. Mặt khác, Lãnh đạo Công ty cho rằng hành vi không thành khẩn nhận lỗi của ông N là hành vi vi phạm kỷ luật lao động là không đúng và không bị xử lý theo nội quy lao động của Công ty.

Xét thấy: Phúc đáp công văn số 124/TAQ1 ngày 21/8/2018 của Tòa án nhân dân Quận M, ngày 10/9/2018 Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Quận M có văn bản số 1010/LĐTBBXH trả lời về trường hợp của ông Trịnh Hoàng N như sau: Sau khi kiểm tra chương trình phần mềm quản lý lao động và bản Nội quy lao động của Công ty CP Khách sạn S hiện còn lưu trữ; Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Quận M cho biết:

- Công ty CP Khách sạn S thực hiện đăng ký nội quy lao động tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Quận M ngày 29/4/2014.

- Nội quy lao động của Công ty CP Khách sạn S được xây dựng đúng trình tự, thủ tục đăng ký theo đúng quy định (đính kèm nội quy lao động).

- Theo nội dung đăng ký tại Phòng Lao động, Thương binh và Xã hội Quận M, Công ty CP Khách sạn S có quy định: “Công ty áp dụng 03 hình thức kỷ luật lao động trong đó hình thức kỷ luật khiển trách bao gồm: Hình thức khiển trách bằng lời nói và hình thức khiển trách bằng văn bản”. Hình thức khiển trách bằng lời nói được quy định tại Nghị định số 41/CP ngày 06/7/1995 được sửa đổi bổ sung bởi Nghị định số 33/NĐCP quy định về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.

Tại biên bản xử lý kỷ luật lao động ngày 15/11/2017 và tại phiên tòa phúc thẩm ông Trịnh Hoàng N thừa nhận đã có hành vi rời khỏi phòng họp giữa chừng khi giải quyết công việc có liên quan đến ông mà chưa được sự đồng ý của cử tọa cuộc họp. Như vậy, đối chiếu với quy định của Nội quy Công ty thì ông N đã vi phạm khoản 14 mục A Điều 44 về hành vi: “Cố ý bỏ họp giữa chừng”. Vì lẽ trên bị đơn xử lý kỷ luật lao động đối với ông N là có căn cứ.

Theo Điều 44 của Bản nội quy lao động thì hành vi của ông Trịnh Hoàng N sẽ bị xử lý ở mức độ A (khiển trách bằng lời nói). Tuy nhiên theo quy định tại Điều 123 khoản 3 Điều 124, Điều 125 Bộ luật Lao động năm 2012; Khoản 4,5 của Nghị định 05/2015/NĐCP ngày 12/01/2015 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Bộ luật Lao động năm 2012 đã không còn quy định hình thức xử lý kỷ luật lao động khiển trách bằng lời nói. Điều này đồng nghĩa với việc xử lý kỷ luật lao động phải được thể hiện bằng văn bản. Tại thời điểm xử lý kỷ luật lao động đối với ông Trịnh Hoàng N, Công ty đã xử lý kỷ luật lao động đối với ông N bằng văn bản là phù hợp. Hình thức khiển trách bằng lời nói trước đây (Theo khoản 1 Điều 6 Nghị định 41/CP ngày 06/7/1995 được sửa đổi bổ sung tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 33/2003/NĐCP ngày 02/4/2003 đến nay không còn hiệu lực).

Căn cứ vào hình thức lỗi và mức độ vi phạm Công ty CP Khách sạn S đã căn cứ vào nội quy lao động của đơn vị xử lý kỷ luật lao động khiển trách đối với ông Trịnh Hoàng N là phù hợp với quy định của pháp luật về lao động, do đó yêu cầu kháng cáo của ông N không được chấp nhận. Cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung này như trình bày quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa.

[2] Đối với kháng cáo của nguyên đơn yêu cầu Công ty phải trả tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2017 số tiền là 6.270.000 đồng. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: Như đã phân tích phần trên do ông Trịnh Hoàng N đã bị xử lý kỷ luật lao động bằng hình thức khiển trách nên không được xét trả thưởng năm 2017, số tiền 6.270.000 đồng như hướng dẫn số 969/HĐ-TCT ngày 25/10/2017 của Tổng Công ty Du lịch Sài Gòn TNHH MTV. Do đó, kháng cáo của ông Trịnh Hoàng N về nội dung này cũng không được chấp nhận.

Từ những phân tích và nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ để chấp nhận toàn bộ kháng cáo của nguyên đơn tại phiên tòa; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn không đồng ý phương án hòa giải mà bị đơn đưa ra; Vì thế, giữ nguyên quyết định tại bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham dự phiên tòa.

Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí phúc thẩm như luật định.

Vì lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 05/2015/NĐCP ngày 02/01/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Lao động năm 2012;

Áp dụng Điều 123; Khoản 3 Điều 124; Điều 125 Bộ luật Lao động năm 2012;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/2/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp án phí, lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

I/ Đơn kháng cáo của nguyên đơn – ông Trịnh Hoàng N làm trong thời hạn luật định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

II/ Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Trịnh Hoàng N, giữ nguyên quyết định của bản án lao động sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Hoàng N đòi hủy quyết định số 205/QĐKL-SGH ngày 15/01/2017 của Công ty CP Khách sạn S thi hành kỷ luật lao động bằng hình thức khiển trách đối với ông Trịnh Hoàng N.

2/ Không chấp nhận yêu cầu của ông Trịnh Hoàng N đòi Công ty CP Khách sạn S trả khoản tiền thưởng hoàn thành công việc năm 2017 là 6.270.000 đồng (Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

III/ Án phí lao động:

1/ Án phí lao động sơ thẩm: Nguyên đơn – ông Trịnh Hoàng N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, án phí lao động sơ thẩm có giá ngạch 300.000 đồng. Tổng cộng 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

2/ Án phí lao động phúc thẩm: Nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số AA/2019/0005108 ngày 19/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận M, đương sự đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay sau khi tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Tối cao;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Tòa án nhân dân Quận M;
- Cục Thi hành dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận M;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu.

Đỗ Giang